

CƠ ĐỘNG 1: MELT - LIPT

L. MELT:

Câu 1: Chắc chắn là công thức phân tử $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$, không có nhóm nào sau đây là công thức của axit oxalic là:
 a. CH_3COOH b. $\text{HOOC}-\text{CH}_2-\text{CHO}$ c. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ d. HCOOC_2H_3

Câu 2: Nhóm vinyl xuất hiện trong công thức là:

- a. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ b. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_3$ c. $\text{CH}_3\text{CHCOOCH}_3$ d. HCOOC_2H_3

Câu 3: Khi stepphông NaOH hòa tan trong nước sẽ phản ứng như thế nào?

- a. $\text{CH}_3\text{COONa} \text{ và } \text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ b. CH_3COOH và glycerol

c. $\text{CH}_3\text{COONa} \text{ và } \text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ d. CH_3COONa và glycerol

Câu 4: Khi thủy phân trong môi trường nước của axit oxalic sẽ phản ứng:

- a. $\text{C}_2\text{H}_4\text{COOCH}_3$ và ethanol b. $\text{C}_2\text{H}_4\text{COOH}$ và glycerol
 c. $\text{C}_2\text{H}_4\text{COONa}$ và glycerol d. $\text{C}_2\text{H}_4\text{COONa}$ và ethanol

Câu 5: Tên của $(\text{C}_2\text{H}_5\text{COO})_2\text{C}_2\text{H}_4$ là:

- a. anhydride b. ester c. emulsion d. acetate

Câu 6: Nhóm nào sau đây không liên quan đến bài?

- a. HCOOCH_3 b. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ c. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_3$ d. $\text{C}_2\text{H}_4\text{COOCH}_3$

Câu 7: Thủy phân của 2 trong dung dịch NaOH, thu được CH_3COONa và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. Công thức của axit oxalic là:

- a. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ b. $\text{C}_2\text{H}_4\text{COOC}_2\text{H}_3$ c. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ d. $\text{C}_2\text{H}_4\text{COOCH}_3$

L. LIPT:

Câu 8: Số lượng phân tử liên kết với công thức phân tử $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$ là:

- a. 1 b. 1 c. 3 d. *

Câu 9: Tiến hành các thí nghiệm theo các bước sau:

Bước 1: Cho vào hai ống nghiệm với ống 1 rãnh cót và ống

Bước 2: Thêm 1 ml dung dịch H_2SO_4 10% và 1 ống thử nhỏ + ml dung dịch NaOH 10% vào ống thử hai

Bước 3: Lắc nhẹ cả hai ống nghiệm, lấp kín nắp hàn, sau 5s nhẹ nhàng khoảng 3 phút, rồi ngửi

Cho các phết sau:

- Sau bước 1, chất澄清 trong cả hai ống nghiệm đều phản thành hai lớp
- Sau bước 1, chất澄清 trong cả hai ống nghiệm đều không phân chia
- Sau bước 1, & hai ống nghiệm đều thu được sản phẩm giống nhau
- Ở bước 1, chất澄清 trong ống thử nhỏ bị tan chảy (ngâm trong nước nhỏ)
- Ông anh hàn có tác dụng hạn chế sự thèm khát của chất澄清 trong ống nghiệm

Số phết tiếp theo là:

- a. 1 b. * c. 3 d. 1

Đáp án

- (a) -(d) -(c)

(b) Sau vi 1: Sau bước 1, rãnh H_2SO_4 , bazô NaOH đều tan trong nước, súng thử H_2SO_4 tan nhanh, không tan trong nước nên nó sẽ di chuyển thành 1 lớp

(c) Sau vi 1: Sau bước 1, & ống 1 thu được BaSO_4 , rãnh, rãnh, H_2O Ông 1 thu được nước, rãnh, H_2O

(d) Sau vi 1: Sau bước 1, bazô NaOH đều tan trong nước, súng thử H_2SO_4 tan nhanh, không tan trong nước nên nó sẽ di chuyển thành 1 lớp

(e) Sau vi 1: HCOOCH_3 và HCOOCH_3 đều tan trong nước

Câu 10: Thủy phân của 2 công thức phân tử $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$ (bên) (bên) thu được 1 mol phân tử H_2O và 1 mol Y. Tùy 3 sẽ là kết quả của phản ứng Y bằng nước phản ứng duy nhất tên gọi của 2 là:

- a. succinopropionic b. propyl formic c. succinoyl acidic d. propyl succinic

Câu 11: Khi xác định độ axit của nước, sau khi đã xác định CO₂ bằng cách hòa tan CO₂ bằng nước O₂ allaphenyl liên quang sẽ được:

- a. propyl acetate b. propyl acetate c. acetyl acetate d. succinyl formic

Câu 12: Propyl formate màu nâu